

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2018/DS-ST
Ngày: 31/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đăng
2. Ông Trần Nguyên Thao

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 11/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2018/QĐXXST-DS ngày 27/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2018/QĐST – DS ngày 14/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: số nhà 60V đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy H, sinh năm 1982

Địa chỉ: số nhà 241/8 đường K, Khu phố L, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2017 của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 30/8/2016 giữa Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính) và bà Nguyễn Thị Kim Thúy H có ký kết đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160831-700015-0959 với nội dung công ty tài chính đồng ý cho bà H vay số tiền 33.246.271 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 31.513.053 đồng và phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân là 1.733.218 đồng). Thời hạn vay 36 tháng. Phương thức cho vay: cho vay trả góp. Lãi suất vay 3,75%/tháng. Hình thức thanh toán: hàng tháng thanh toán số tiền 1.698.000 đồng bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và ngày 01/9/2019 thanh toán số tiền còn lại là 1.842.000 đồng. Căn cứ văn bản thỏa thuận ngày 30/8/2016 thì ngày 31/8/2016 công ty tài chính đã giải ngân số tiền 17.000.000 đồng cho bà H và bà H đã rút tiền từ tài khoản số 10659898.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H chỉ thanh toán cho công ty tài chính 05 lần với tổng số tiền đã trả là 5.396.000 đồng (trong đó có 1.876.335 đồng tiền gốc và 3.519.665 đồng tiền lãi). Nhưng kể từ ngày 12/01/2017 đến nay bà H không tiếp tục thanh toán cả gốc và lãi như đã thỏa thuận. Mặc dù công ty tài chính đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H vẫn ngưng thanh toán cả gốc và lãi cho công ty. Do bà H đã vi phạm về thời gian thanh toán tiền gốc và lãi cho công ty tài chính nên Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Thúy H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền 51.319.908 đồng (trong đó số tiền nợ gốc 31.369.936 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/8/2018 là 19.949.972 đồng) ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà H, đồng thời triệu tập bà H đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà H vắng mặt và không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bận công tác và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn

chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Kim Thúy H phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của bà H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160831-700015-0959 giữa Công ty tài chính và bà Nguyễn Thị Kim Thúy H và văn bản thỏa thuận ngày 30/8/2016 có cơ sở xác định bà H đã nhận đủ số tiền nợ vay 33.246.271 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán cho công ty tài chính 5.396.000 đồng, còn nợ lại số tiền 51.319.908 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho công ty tài chính. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Kim Thúy H phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của bà Hằng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 30/11/2017 và văn bản ủy quyền số 294/UQTA-QTRR.17 ngày 30/11/2017 của Công ty TNHH một thành viên tài chính P ủy quyền cho bà Trần Thị T tham gia tố tụng tại tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, bà Trần Thị T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Thúy H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng giấy đề nghị vay vốn kiêm

hợp đồng tín dụng ngày 30/8/2016 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 30/8/2016 bị đơn có đề nghị nguyên đơn vay số tiền 33.246.271 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 31.513.053 đồng và phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân là 1.733.218 đồng). Thời hạn vay 36 tháng. Phương thức cho vay: cho vay trả góp. Lãi suất vay 3,75%/tháng. Hình thức thanh toán: hàng tháng thanh toán số tiền 1.698.000 đồng bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và ngày 01/9/2019 thanh toán số tiền còn lại là 1.842.000 đồng.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc thanh toán số tiền nợ vay. Toà án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và bảng kế hoạch trả nợ, căn cứ văn bản thỏa thuận ngày 30/8/2016 xác định ngày 31/8/2016 công ty tài chính đã giải ngân số tiền 17.000.000 đồng cho bà Hằng và bà H đã rút tiền từ tài khoản số 10659898.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H chỉ thanh toán cho công ty tài chính 05 lần với tổng số tiền đã trả là 5.396.000 đồng (trong đó có 1.876.335 đồng tiền gốc và 3.519.665 đồng tiền lãi). Nhưng kể từ ngày 12/01/2017 đến nay bà H không tiếp tục thanh toán cả gốc và lãi như đã thỏa thuận. Mặc dù công ty tài chính đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H vẫn ngưng thanh toán cả gốc và lãi cho công ty.

Xét, do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho công ty tài chính được quy định trong Hợp đồng tín dụng nên Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Thúy H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền 51.319.908 đồng (trong đó số tiền nợ gốc 31.369.936 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/8/2018 là 19.949.972 đồng) ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Kim Thúy H;

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền nợ vay 51.319.908 (năm mươi một triệu ba trăm mười chín ngàn chín trăm lẻ tám) đồng (trong đó số tiền nợ gốc 31.369.936 đồng và số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2018 là 19.949.972 đồng) ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy H phải chịu 2.565.995 (hai triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V được nhận lại 1.114.374 (một triệu một trăm mười bốn ngàn ba trăm bảy mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038096 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thung